

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai
- Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Khu phố 5, phường Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ hàng ngày.
- Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	
1	2	3	4	5	6	7
BAN GIÁM ĐỐC						
1	1	Lê Anh Phong	006292/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật - Giám đốc bệnh viện - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi
2	2	Nguyễn Trọng Nghĩa	006547/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến thứ 6	- Phó Giám đốc - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi
PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ						
3	1	Vương Doãn Đan Phương	006306/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ - Kiêm Phụ trách khoa, Khoa Phẫu thuật Gây mê Hồi sức - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi
PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP						
4	1	Nguyễn Quang Hình	006291/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Phụ trách phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi
5	2	Đinh Tuấn Khanh	0007966/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phòng Kế hoạch tổng hợp
6	3	Đinh Minh Phương	004976/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phòng Kế hoạch tổng hợp

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
7	4	Nguyễn Thị Liên	010087/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phòng Kế hoạch tổng hợp
8	5	Nguyễn Thị Hà	006746/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phòng Kế hoạch tổng hợp
PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG						
9	1	Hồ Thị Yến	006714/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách phòng, Phòng Điều dưỡng
10	2	Châu Lê Ngọc Uyên	002551/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phó Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng
PHÒNG ĐÀO TẠO - NGHIÊN CỨU KHOA HỌC - CHỈ ĐẠO TUYỂN						
11	1	Chu Văn Thiện	006308/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Phụ trách phòng, Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học - Chi đạo tuyển - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi
12	2	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	0008920/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học - Chi đạo tuyển
PHÒNG CÔNG TÁC XÃ HỘI - QUAN HỆ CÔNG CHỨNG						
13	1	Trương Văn Xuất	0009325/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Phụ trách Phòng Công tác xã hội - Quan hệ công chúng - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi
14	2	Hồ Thị Thanh Thuận	- 006160/ĐNAI-CCHN - QĐ Số: 1527/QĐ-SYT	- Kỹ thuật viên xét nghiệm - Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phòng Công tác xã hội - Quan hệ công chúng
15	3	Vũ Thị Ôn	006750/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phòng Công tác xã hội - Quan hệ công chúng
16	4	Nguyễn Thị Hoài	0008917/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phòng Công tác xã hội - Quan hệ công chúng
PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ						

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
17	1	Đinh Thiện Hòa	006719/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách phòng, Phòng Hành chính quản trị
KHOA DINH DƯỠNG						
18	1	Ma Va Liên	0007661/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Phó Trưởng khoa, Khoa Dinh dưỡng - Bác sĩ Nội nhi
19	2	Quách Thị Thanh	003986/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN						
20	1	Đinh Thị Bích Hòa	002595/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách công tác Điều dưỡng trưởng, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
21	2	Trần Thị Tuyết Lan	006710/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
22	3	Phạm Thị Thanh Thủy	002372/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
23	4	Trần Thị Loan	002708/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
24	5	Phan Thị Hoài	006741/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
25	6	Nguyễn Thị Huệ	002722/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
26	7	Lê Thị Hiền	002411/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
27	8	Võ Thị Diễm	0009688/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
28	9	Hồ Thanh Phương	0008782/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
29	10	Trần Thị Hà	003953/BRVT-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
30	11	Huỳnh Thị Huyền Trân	002445/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
KHOA XÉT NGHIỆM						
31	1	Nguyễn Văn Bông	- 003129/BYT-CCHN - QĐ số: 262/QĐ-BVND	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học - Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Xét nghiệm
32	2	Nguyễn Thị Kim Oanh	011717/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách Phó khoa, Khoa Xét nghiệm
33	3	Tô Thị Lý	006163/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên trưởng, Khoa Xét nghiệm
34	4	Trần Đức Ngọc	010644/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Chuyên khoa xét nghiệm
35	5	Đàm Thị Kiều Oanh	002450/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Chuyên khoa xét nghiệm
36	6	Phạm Thị Nga	010856/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
37	7	Quách Thị Thắng	010862/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
38	8	Lê Thị Ca	006164/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
39	9	Nguyễn Đình Dương Hiếu	0009562/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Thực hiện kỹ thuật Xét nghiệm
40	10	Đỗ Thị Nga	001763/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
41	11	Hà Thị Kim Chung	002816/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
42	12	Nguyễn Thị Kim Ngân	011129/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
43	13	Phạm Nguyễn Hoàng Triều	012073/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
44	14	Thái Thị Hồng Hạnh	012163/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
45	15	Bùi Mai Như Thảo	013867/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
46	16	Nguyễn Tấn Anh	014372/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
47	17	Nguyễn Thị Thanh Thân	014241/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Chuyên khoa Xét nghiệm
48	18	Nguyễn Thị Phương Thủy	014160/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
49	19	Nguyễn Thị Hà My	014246/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
50	20	Nguyễn Hoài Thương	08279/ĐT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Chuyên khoa Xét nghiệm
51	21	Nguyễn Thị Vân	014724/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm
52	22	Nguyễn Thị Minh Tiên	014888/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Chuyên khoa Xét nghiệm
53	23	Đoàn Thủy Đan Linh	014680/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	
1	2	3	4	5	6	7	
		KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH					
54	1	Lại Thế An	006290/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách khoa, Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
55	2	Lê Thị Thương	014138/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	
56	3	Nguyễn Thị Thơ	014137/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	
57	4	Bùi Văn Thương	- 013632/ĐNAI-CCHN - QĐ số: 511/QĐ-BVND	- Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nội nhi - Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	
58	5	Nguyễn Đình Ý	0004402/BD-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	
59	6	Đặng Văn Nhật	0001762/QT-CCHN	Chụp X-Quang	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Chụp X-Quang	
60	7	Đỗ Minh Mẫn	006712/ĐNAI-CCHN	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về Chẩn đoán hình ảnh: X-Quang	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về Chẩn đoán hình ảnh: X-Quang	
61	8	Trần Đình Phương	006499/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên X-Quang	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên X-Quang	
62	9	Nguyễn Viết Phú	006501/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên X-Quang	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên X-Quang	
63	10	Lê Văn Quân	0008393/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên X-Quang	
64	11	Võ Tùng Giang	010471/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên X-Quang	
65	12	Phan Nhân Quang	0008918/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên X-Quang	

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
66	13	Bùi Gia Phú	0008832/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên X-Quang
KHOA KHÁM BỆNH - CẤP CỨU						
67	1	Ngô Như Định	006469/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách khoa, Khoa Cấp cứu - Khám bệnh
68	2	Hà Văn Quý	002100/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách công tác Phó khoa, Khoa Khám bệnh - Cấp cứu
69	3	Nguyễn Thị Kim Yến	0009523/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
70	4	Nguyễn Mạnh	011392/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
71	5	Lê Đình Thanh	013663/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
72	6	Lê Thanh Hải	014433/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
73	7	Lê Khải Hoàn	012337/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
74	8	Đỗ Tân Thắng	014003/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
75	9	Nguyễn Văn Thành	002558/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Khám bệnh Cấp cứu
76	10	Triệu Thị Định	0008655/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
77	11	Lưu Thị Thắm	0009398/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
78	12	Văn Thị Lê	002373/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
79	13	Lê Thị Hương Xuân	002585/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
80	14	Trần Thị Dịu	006181/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
81	15	Từ Thị Thu Hồng	002579/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
82	16	Hoàng Thanh Xuân	002584/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
83	17	Nguyễn Thị Thu Huyền	006191/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
84	18	Trần Ngọc Bích	006721/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
85	19	Đỗ Mai Mỹ Ngọc	004184/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
86	20	Lê Trọng Sử	006745/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
87	21	Nguyễn Lê Quỳnh Trang	011177/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
88	22	Phan Thị Dung	011883/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
89	23	Chu Thị Thín	002625/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
90	24	Đặng Kim Thi	006506/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
91	25	Võ Thị Thùy Dung	0008598/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
92	26	Phạm Thị Ngọc Liên	004151/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
93	27	Nguyễn Thị Ngọc Liêm	002546/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
94	28	Nguyễn Thị Nga	002387/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
95	29	Nguyễn Thị Cảnh	002393/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
96	30	Nguyễn Thị Trang	013677/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
97	31	Vũ Quyết Tiến	003547/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC - CHỐNG ĐỘC						
98	1	Phạm Thị Kiều Trang	006471/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách khoa, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
99	2	Trần Lê Duy Cường	0003644/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phó Trưởng khoa, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
100	3	Ngô Thái Bình	002874/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
101	4	Nguyễn Thị Phương Linh	010958/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
102	5	Nguyễn Thị Minh Ngọc	012701/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
103	6	Phùng Thành Hiệu	012783/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
104	7	Phan Hồ Bảo Châu	014371/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
105	8	Hoàng Hải Minh Phương	0004907/LĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
106	9	Nguyễn Thanh Minh	004037/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
107	10	Lã Thị Thu Huyền	038050/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
108	11	Trương Thị Ngọc Lan	002604/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
109	12	Nguyễn Thị Đông Nghi	0007952/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
110	13	Đỗ Nguyên Bảo	0008650/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
111	14	Trần Thị Quế Chi	0008651/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
112	15	Ngô Thị Hà Xuyên	0008652/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
113	16	Tăng Kim Chi	0008783/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
114	17	Trần Thái Bình	0008784/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
115	18	Hà Thị Bích Sợi	002598/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
116	19	Nguyễn Thị Thom	002599/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
117	20	Nguyễn Thị Thu Hoài	002592/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
118	21	Vũ Thị Diệp Anh	002602/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
119	22	Lê Thị Thanh Hiền	006748/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
120	23	Nguyễn Thị Thùy Linh	002437/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
121	24	Hoàng Thị Hoa	003076/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
122	25	Lưu Hạ Quyên	003328/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
123	26	Lê Thị Cẩm Tú	011011/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
124	27	Trần Thị Thu Viên	002878/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
125	28	Đàm Thị Hoài	012233/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
126	29	Nguyễn Thị Lan Hương	012758/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
127	30	Vũ Thị Thắm	014109/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
128	31	Đào Thị Huyền	011307/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
129	32	Vũ Thị Lợi	014108/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
130	33	Vũ Thị Diễm Thúy	0008915/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
131	34	Trần Văn Cừ	006182/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
132	35	Vũ Đoàn Kim Chi	011143/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
133	36	Trần Thị Phương Thảo	015070/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
134	37	Vũ Thị Ngọc Ánh	015071/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
135	38	Nguyễn Thị Thúy	015072/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
KHOA SƠ SINH						
136	1	Nguyễn Trần Tố Nữ Yến Vân	006314/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Sơ sinh
137	2	Hà Thị Thu Huyền	0007232/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
138	3	Đinh Quốc Thái	006309/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
139	4	Nguyễn Thị Huệ	0007664/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
140	5	Trần Thị Huyền Trang	014740/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
141	6	Lê Thị Hà	002731/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách công tác Điều dưỡng trưởng, Khoa Sơ Sinh
142	7	Hoàng Thị Thu Hiền	0008603/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
143	8	Trần Thị Minh Sang	002606/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
144	9	Phạm Thị Trang	005570/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
145	10	Lê Thị Kiều Diễm	005571/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
146	11	Chu Thị Phương Dung	006195/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
147	12	Đông Thị Thùy Trang	0008604/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
148	13	Nguyễn Thị Hồng Hoan	002815/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
149	14	Nguyễn Thị Tân	0008656/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
150	15	Nguyễn Thị Thu Hồng	002608/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
151	16	Nguyễn Thị Hương	002605/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
152	17	Võ Thị Minh Nguyệt	002730/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
153	18	Nguyễn Thị Thu Thúy	002491/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
154	19	Bùi Thị Nhung	002732/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
155	20	Nguyễn Thị Thùy Linh	006186/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
156	21	Cao Thị Lài	0008658/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
157	22	Lê Thị Thu Hà	010607/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC SƠ SINH						
158	1	Huỳnh Thị Thanh	006304/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách khoa, Khoa Hồi sức tích cực - Sơ sinh
159	2	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	0008960/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
160	3	Trương Thị Mỹ Linh	0009520/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
161	4	Neáng Chanh Kóc Sol	0009563/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
162	5	Phan Thị Bích Hương	014549/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
163	6	Trần Tôn Nữ Anh Ty	006178/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Hồi sức tích cực - Sơ sinh
164	7	Nguyễn Thị Hiền	0008653/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
165	8	Nguyễn Thị Hoài Phương	0009010/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
166	9	Đào Thị Liên	0009011/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
167	10	Nguyễn Thị Bích Chung	0009257/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
168	11	Trần Thị Băng Châu	0009262/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
169	12	Nguyễn Thị Lam	0009642/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
170	13	Trần Thị Hằng	002553/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
171	14	Nguyễn Ngọc Ngôn	002613/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
172	15	Nguyễn Thị Thanh Hiệp	002618/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
173	16	Võ Thị Thu Xuân	006193/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
174	17	Mai Thị Mỹ Duyệt	006197/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
175	18	Trần Thị Thủy	010414/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
176	19	Trần Thị Hiền	0009641/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
177	20	Lý Thị Phương Lan	0007420/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
178	21	Nguyễn Thị Dung	002600/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
179	22	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	002610/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
180	23	Nguyễn Thị Ngọc Lam	002626/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
181	24	Lê Thị Tuyết	006184/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
182	25	Võ Hồng Hạnh	006185/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
183	26	Phan Thị Kim	006188/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
184	27	Trần Thị Kim Tuyền	006189/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
185	28	Trần Thị Vân	006194/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
186	29	Trần Thị Hương Trang	006510/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
187	30	Phạm Thị Hằng	006176/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
188	31	Trần Thị Dung	006177/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
189	32	Lê Thị Thu Hương	002062/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
190	33	Nguyễn Thị Yến Linh Linh	012773/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
191	34	Trương Thị Thu Thúy	006192/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
192	35	Nguyễn Thị Thắm	0009259/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
193	36	Chu Thị Thơ	004983/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
KHOA PHẪU THUẬT GÂY MÊ HỒI SỨC						
194	1	Nguyễn Văn Mạnh	- 010991/ĐNAI-CCHN - QĐ số 291/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê Hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Phụ trách Phó khoa, Khoa Phẫu thuật Gây mê Hồi sức - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê Hồi sức
195	2	Nguyễn Tiến Quân	0009564/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách công tác Phó khoa, Khoa Phẫu thuật Gây mê Hồi sức
196	3	Vũ Công Tâm	006303/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi
197	4	Bùi Thị Thảo	0007061/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Gây mê hồi sức
198	5	Nguyễn Thanh Tú	014538/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
199	6	Lưu Nữ Trường Xuân	- 013414/ĐNAI-CCHN - QĐ số 286/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Bác sĩ Nội nhi - Bác sĩ Gây mê hồi sức
200	7	Linh Thu Hà	- 013699/ĐNAI-CCHN - QĐ số 2563/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Bác sĩ Nội nhi - Bác sĩ Gây mê hồi sức
201	8	Lê Thị Huệ	002646/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách Điều dưỡng trưởng, Khoa Phẫu thuật Gây mê Hồi sức
202	9	Phạm Thị Phương	000157/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
203	10	Lê Quang Thái	0009029/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
204	11	Trương Thị Thảo	0009640/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
205	12	Tạ Thị Chinh	002647/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
206	13	Trần Thị Thanh Nhân	002936/QT-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
207	14	Nguyễn Thị Thoa	006762/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
208	15	Võ Thanh Hải	010617/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
209	16	Nguyễn Thị Thương	0009030/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Gây mê Hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Thực hiện kỹ thuật Gây mê Hồi sức
210	17	Lê Hữu Hậu	006724/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về gây mê hồi sức

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
211	18	Lê Thị Mai Trang	0009644/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng viên gây mê hồi sức
212	19	Nguyễn Thị Thu Hương	0007947/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
213	20	Phạm Thị Thu	0007964/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
214	21	Nguyễn Văn Thương	002632/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
215	22	Phạm Thị Pha	002636/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
216	23	Nguyễn Văn Hoàn	002637/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
217	24	Phạm Văn Tường	002639/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
218	25	Lê Thị Kim Thanh	002649/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
219	26	Phạm Thị Kim Ánh	005564/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
220	27	Trần Thị Thông	002426/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
221	28	Ngô Sâm	002475/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức
222	29	Võ Thanh Bình	002480/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức
223	30	Võ Thị Thu Thủy	002481/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng viên gây mê hồi sức

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
224	31	Nguyễn Thị Kim Hằng	002699/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức
225	32	Nguyễn Thị Hương Lan	002701/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng viên gây mê hồi sức
226	33	Mai Xuân Dũng	002702/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức
227	34	Lê Thị Yên	006761/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng viên gây mê hồi sức
228	35	Nguyễn Thị Lan	003678/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
229	36	Nguyễn Thị Thùy Dương	004008/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
230	37	Đào Thị Kim Giang	011173/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
231	38	Nguyễn Thị Hồng Loan	006512/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
232	39	Phạm Thị Minh Ngọc	012147/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
233	40	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	012934/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
234	41	Nguyễn Trần Bảo Hân	013621/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
235	42	Nguyễn Thị Kim Hương	010666/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
236	43	Nguyễn Thị Thanh Kiều	014304/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
237	44	Nguyễn Văn Đông	011109/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
238	45	Nguyễn Thị Thu Thủy	006187/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
KHOA NGOẠI TỔNG HỢP						
239	1	Phạm Anh Tuấn	006296/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Ngoại tổng hợp
240	2	Chu Văn Lai	0007098/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách công tác Phó khoa, Khoa Ngoại tổng hợp
241	3	Phan Trần Đức	006301/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi
242	4	Phạm Đức Minh	0007658/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi
243	5	Lê Đăng Quỳnh	000046/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi
244	6	Lê Quang Huy	013679/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi
245	7	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	002643/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Ngoại Tổng hợp
246	8	Phạm Ngọc Lợi	0007949/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
247	9	Nguyễn Thị Kim Thảo	0008963/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
248	10	Nguyễn Thị Thu	002657/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
249	11	T Thị Huyền	0007948/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
250	12	H Thị Hạnh	110677/CCHN-BQP	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
251	13	L Thị Lin	005567/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
252	14	T Thị Thảo	011119/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
253	15	L Thị Mỹ Lệ	005566/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
KHOA CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH - BÔNG						
254	1	P Văn Khương	006174/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách khoa, Khoa Chấn thương chỉnh hình - Bông
255	2	N Văn Toàn	006644/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách công tác Phó khoa, Khoa Chấn thương chỉnh hình - Bông
256	3	T Hiệp Đức	0007683/ĐNAI-CCHN QĐ số 420/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại nhi Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Bác sĩ Ngoại nhi - Bác sĩ Chấn thương chỉnh hình
257	4	T Sĩ Ma Lay	- 0009522/ĐNAI-CCHN - QĐ số 802/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại nhi - Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Bác sĩ Ngoại nhi - Bác sĩ Chấn thương chỉnh hình
258	5	B Sĩ Sơn	013682/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi
259	6	H Minh Chí	013685/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
260	7	Đặng Tuấn Hiền	014748/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Ngoại nhi
261	8	Lê Thị Kiều Trinh	0008785/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách công tác Điều dưỡng trưởng, Khoa Chấn thương chỉnh hình - Bông
262	9	Phạm Thanh Thùy	0008597/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
263	10	Phan Đức Hoàng	- 010183/ĐNAI-CCHN - QĐ số: 552/QĐ-SYT	- Điều dưỡng - Kỹ thuật viên bó bột	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Điều dưỡng - Kỹ thuật viên bó bột
264	11	Trần Bá Khiêm	0009265/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
265	12	Nguyễn Văn Hải	002674/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
266	13	Nguyễn Minh Tiệp	002675/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
267	14	Huỳnh Ngọc Huế	002714/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
268	15	Mai Hữu Vinh	002715/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
269	16	Hồ Thị Lan Đài	006757/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
270	17	Vũ Đoàn Ngọc Diệp	011763/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
271	18	Trần Thị Trâm	010538/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
272	19	Lê Thị Phương Thảo	012927/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
273	20	Võ Thị Tuyết Nhi	011742/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
274	21	Lê Thị Hằng	0009031/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
275	22	Nguyễn Thị Kim Oanh	011836/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
KHOA BỆNH NHIỆT ĐỚI						
276	1	Nguyễn Thanh Quyền	006165/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Bệnh nhiệt đới
277	2	Hán Bình Thuận	006302/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách công tác Phó khoa, Khoa Bệnh nhiệt đới
278	3	Hoàng Thanh Giang	013451/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
279	4	Trần Thị Ngọc Hòa	013813/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
280	5	Võ Xuân Tiên	013847/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
281	6	Phùng Thị Ánh Nhung	014533/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
282	7	Trịnh Thụy Phương Uyên	0007953/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Bệnh nhiệt đới
283	8	Nguyễn Thị Tố Uyên	000048/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
284	9	Trần Thị Thủy Tiên	0007944/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
285	10	Ngô Thị Hòa	002726/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
286	11	Võ Thị Hằng	002354/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
287	12	Nguyễn Thị Chang	002359/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
288	13	Hoàng Thị Tôn Nữ	002360/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
289	14	Võ Thái Dương	002721/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
290	15	Lê Quốc Song	002679/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
291	16	Nguyễn Thị Ngám	011001/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
292	17	Nguyễn Thị Xuân Hương	011044/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
293	18	Trương Thị Hà Trang	012354/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
294	19	Phạm Thị Nhi	013323/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
295	20	Lê Thị Hiền	014170/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
296	21	Phan Thị Thu Lộc	011048/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
297	22	Nguyễn Thị Sương	014612/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
KHOA TIM MẠCH - THẬN NIỆU						
298	1	Nguyễn Thị Ly Ly	- 006480/ĐNAI-CCHN - QĐ số: 714/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa siêu âm tim mạch máu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Phụ trách khoa, Khoa Tim mạch Thận niệu - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa siêu âm tim mạch máu
299	2	Phạm Minh Hằng	0009643/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách công tác Phó khoa, Khoa Tim mạch Thận niệu
300	3	Trần Quốc Kha	006863/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
301	4	Nguyễn Thanh Tài	012045/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
302	5	Phan Thị Nga	012429/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
303	6	Phạm Thị Vân Anh	006743/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Tim mạch Thận niệu
304	7	Nguyễn Thị Huệ	0007946/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
305	8	Nguyễn Thị Ngọc	0008637/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
306	9	Nguyễn Thị Thúy Phương	0008921/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
307	10	Cao Thị Thu Thanh	0009266/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
308	11	Hoàng Thị Hoàng Oanh	002369/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
309	12	Nguyễn Thị Chúc	002365/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
310	13	Trần Phương Thùy	006730/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
311	14	Phạm Thị Thu Vân	010994/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
312	15	Phạm Thị Thanh	006731/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
313	16	Ngô Thị Cảnh	003049/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
314	17	Phạm Quỳnh Trang	002484/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
KHOA HUYẾT HỌC - THẦN KINH						
315	1	Trần Xuân Lam	010089/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách khoa, Khoa Huyết học thần kinh
316	2	Vũ Quốc Luận	006173/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
317	3	Nguyễn Đức Tuấn	005609/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
318	4	Phan Thảo Quyên	014534/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
319	5	Nguyễn Châu Minh Thu	013216/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
320	6	Nguyễn Quỳnh Trang	013900/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
321	7	Nguyễn Thị Phương Thảo	0004843/LĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
322	8	Nguyễn Thị Thanh Xuân	0007945/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Huyết học thân kinh
323	9	Ngô Thị Phương Chi	006740/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
324	10	Phạm Thị Nhung	006734/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
325	11	Phạm Thị Thanh Tuyền	010674/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
326	12	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	010743/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
327	13	Nguyễn Thị Phương	0008922/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
328	14	Vũ Thị Tuyết Loan	0008599/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
329	15	Mai Thị Thu Hiền	002376/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
330	16	Trần Thị Phương Bình	011076/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
331	17	Phan Thị Kiều Ngân	011960/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
332	18	Võ Thị Giang	013567/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
333	19	Trần Thị Ánh Tuyết	002424/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	
1	2	3	4	5	6	7	
		KHOA TIÊU HÓA					
334	1	Mạc Quốc Dũng	006487/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Tiêu hoá	
335	2	H'Nuôn Ayun	0008273/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi-Nhiễm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi	
336	3	Hồ Thị Thùy Trang	001783/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi	
337	4	Đình Thị Huệ	0007667/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi	
338	5	Nguyễn Quang Hào	014047/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi	
339	6	Lê Nguyên Thúy Vi	006723/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Tiêu hoá	
340	7	Nguyễn Thị Bích	0009327/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng	
341	8	Bùi Thị Thảo	002415/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng	
342	9	Trần Thị Thu Hồng	002378/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng	
343	11	Võ Thị Diễm Thi	006759/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng	
344	12	Phạm Thị Vân	002381/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng	
345	13	Vũ Mỹ Nhật	002384/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng	

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
346	14	Lê Thị Phương	002389/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
347	15	Trần Xuân Nhung	002492/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
348	16	Dương Thị Hoài Thương	002718/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
349	17	Lê Thị Liên	005565/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
350	18	Lương Thị Quỳnh Hương	012478/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
KHOA HÔ HẤP						
351	1	Đặng Công Chánh	006466/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách khoa, Khoa Hô hấp
352	2	Đỗ Ngọc Tuấn	006479/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
353	3	Lý Hoàng Nghi	0009686/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
354	4	Phạm Duy Khánh	0007962/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
355	5	Lê Phan Khải	013965/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ Nội nhi
356	6	Đinh Thị Duyên	002987/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ Nội nhi
357	7	Nguyễn Thị Ngọc Lan	004992/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách Điều dưỡng trưởng, Khoa Hô hấp

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
358	8	Nguyễn Thị Thảo	002401/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
359	9	Nguyễn Thị Lan Phương	006729/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
360	10	Nguyễn Thị Phương	004987/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
361	11	Thái Thị Kim Hoa	0007704/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
362	12	Ngô Thị Mỹ Lệ	006733/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
363	13	Nguyễn Thị Ban	0008801/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
364	14	Phạm Kim Thùy An	012126/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
365	15	Vũ Đức Thiện	002392/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
366	16	Nguyễn Thị Thanh Tiên	011112/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
367	17	Phan Thị Hồng Anh	0009032/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
KHOA KHÁM BỆNH VÀ ĐIỀU TRỊ TRONG NGÀY						
368	1	Nguyễn Đức Hoài	006550/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Khám bệnh và điều trị trong ngày
369	2	Lê Cảnh Nam	006305/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách công tác Phó khoa, Khoa Khám bệnh và điều trị trong ngày

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
370	3	Ngô Kim Khánh	006475/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
371	4	Phan Văn Trọng	010390/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
372	5	Trần Minh Thế	006486/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi-Nhiễm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
373	6	Nguyễn Tấn Tài	006548/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút từ thứ 2 đến thứ bảy	Bác sĩ Nội nhi
374	7	Trương Thị Sang	006463/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút từ thứ 2 đến thứ bảy	Bác sĩ Nội nhi
375	8	Lưu Thị Ngọc Hương	0007943/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút từ thứ 2 đến thứ bảy	Bác sĩ Nội nhi
376	9	Lê Thị Đẹp	006287/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút từ thứ 2 đến thứ bảy	Bác sĩ Nội nhi
377	10	Lê Thủy Tiên	002586/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Khám bệnh và điều trị trong ngày
378	11	Mai Thị Phương	000720/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
379	12	Đặng Thị Minh Ngọc	0008611/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
380	13	Trần Thanh Tú	- 0009205/ĐNAI-CCHN - QĐ Số: 960/QĐ-SYT	- Điều dưỡng - Kỹ thuật viên bó bột	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	- Điều dưỡng - Kỹ thuật viên bó bột
381	14	Trần Thị Na	006490/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
382	15	Mai Thị Thanh Tuyền	006491/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
383	16	Nguyễn Thị Hằng	006492/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
384	17	Nguyễn Thị Thúy Lan	006494/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
385	18	Phạm Thị Cúc	006495/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
386	19	Hoàng Thị Thu Thủy	010582/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
387	20	Nguyễn Thị Diệu Phước	010596/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
388	21	Trịnh Trần Ngọc Thúy	010609/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
389	22	Mạnh Thị Hoan	002439/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
390	23	Nguyễn Thị Nhân	002650/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
391	24	Đỗ Thị Ngọc Anh	006500/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
392	25	Nguyễn Thị Thu	006502/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
393	26	Trịnh Thị Giang	006756/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
394	27	Hồ Văn Hoàng	003681/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
395	28	Trần Thị Thảo Trang	011206/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
396	29	Trần Thị Thúy Hằng	011202/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
397	30	Nguyễn Thị Vân	012669/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
398	31	Vũ Thị Thắm	002677/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
399	32	Nguyễn Thị My Pha	012263/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
400	33	Trịnh Thị Hằng	002332/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
401	34	Nguyễn Thị Lan Anh	012845/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
402	35	Nguyễn Thị Liên	010753/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
403	36	Trần Lệ Thủy	006497/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 45 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng
KHOA TỔNG HỢP						
404	1	Nguyễn Thị Thanh Bình	006488/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Tổng hợp
405	2	Nguyễn Thị Hồng Thắm	0009769/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
406	3	Nguyễn Thị Thanh Nga	0007665/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
407	4	Đỗ Thị Luyện	003373/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
408	5	Phan Thị Thương	010938/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
409	6	Hoàng Thị Kiều	013578/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
410	7	Nguyễn Quang Tuấn	0008912/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
411	8	Nguyễn Cao Cường	010873/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
412	9	Lý Thị Hồng Loan	013629/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Nội nhi
413	10	Lê Thị Ngọc Vân	002644/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng trưởng, Khoa Tổng hợp
414	11	Trịnh Thị Hà	010618/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
415	12	Võ Thị Mai Sen	0008610/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
416	13	Nguy Thị Phương	0008819/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
417	14	Phan Thị Thắm	004643/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
418	15	Võ Thị Lộc	004982/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
419	16	Đoàn Thị Thắm	006159/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
420	17	Trần Thị Hòa	010975/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
421	18	Nguyễn Thị Bạch Ngọc	004977/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
422	19	Lê Thị Trà	010602/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
423	20	Nguyễn Thị Minh Ngọc	002409/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
424	21	Lê Thị Thùy	002421/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
425	22	Dương Thị Hương	004986/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
426	23	Nguyễn Thị Thanh	004989/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
427	24	Hồ Thị Mỹ Thuận	011132/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
428	25	Nguyễn Thị Thúy	001882/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
429	26	Chung Nguyễn Hoàng Thư	006735/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
430	27	Giang Thị Minh Huyền	004981/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
431	28	Nguyễn Hoàng Ánh Linh	004119/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
432	29	Nguyễn Thị Thắng	0007951/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
433	30	Phạm Thị Nga	0009772/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
434	31	Dương Thị Việt Trinh	002876/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
435	32	Ngô Thị Phương Châu	004515/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
436	33	Nguyễn Thị Tư	002410/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
437	34	Vũ Thị My	002425/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
438	35	Phạm Thị Hồng Yến	002429/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
439	36	Nguyễn Thị Kim Liên	0007950/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
KHOA TAI MŨI HỌNG						
440	1	Ngô Văn Phan	006467/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa, Khoa Tai Mũi họng
441	2	Nguyễn Hoàng Thuận	013870/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Tai Mũi Họng
442	3	Nguyễn Hữu Vương	013871/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Tai Mũi Họng
443	4	Lê Thị Hà Giang	- 014020/ĐNAI-CCHN - QĐ số 561/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại nhi Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Tai Mũi Họng
444	5	Trần Thị Ánh Sương	006180/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách Điều dưỡng trưởng, Khoa Tai Mũi Họng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
445	6	Hà Thị Sen	- 000909/ĐNAI -CCHN - QĐ SỐ :613/QĐ-SYT	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
446	7	Phạm Minh Hùng	012262/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
447	8	Cao Hoàng Đông	0009009/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
448	9	Bùi Thị Ngọc Hiền	006747/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
449	10	Phan Thị Thu Triệu	002382/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
KHOA RĂNG HÀM MẶT						
450	1	Trần Thị Bảo Thu	000213/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách khoa, Khoa Răng Hàm Mặt
451	2	Nguyễn Huy Tâm	002307/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Răng Hàm Mặt
452	3	Nguyễn Thị Phương Thùy	012323/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Răng Hàm Mặt
453	4	Lưu Thị Thùy	006718/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
454	5	Phan Thị Hải	010892/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
455	6	Trần Thị Diễm	006183/ĐNAI-CCHN	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt
456	7	Nguyễn Nam	006716/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
KHOA MẮT						
457	1	Bùi Thị Nga	006312/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách khoa, Khoa Mắt
458	2	Nguyễn Văn Tiến	006311/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Mắt
459	3	Phạm Thị Liêm	013869/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Mắt
460	4	Hà Thị Hằng	013868/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Mắt
461	5	Dương Thị Thùy Linh	0009064/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
462	6	Trần Thị Thúy Hằng	002652/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
463	7	Nguyễn Thế Thúy Phương	006179/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
464	8	Nguyễn Thị Bình	006509/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng
KHOA VẬT LÝ TRỊ LIỆU - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG & Y HỌC CỔ TRUYỀN						
465	1	Phạm Phú Phong	002703/ĐNAI-CCHN	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Phụ trách khoa, Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng và Y học cổ truyền
466	2	Trần Tuấn Cường	- 012692/ĐNAI-CCHN - QĐ số 532/QĐ-BVND	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại nhi - Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Phục hồi chức năng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Phục hồi chức năng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
467	3	Phạm Thị Kim Huệ	0008914/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên trưởng, Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng và Y học cổ truyền
468	4	Phạm Thị Huyền	0009168/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu
469	5	Mai Thị Phụng	0009253/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu
470	6	Nguyễn Thị Phương Lan	- 002727/ĐNAI-CCHN - QĐ số 75/QĐ-BVND	- Điều dưỡng - Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Phục hồi chức năng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng
471	7	Đình Hoàng An	0009645/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu
472	8	Bùi Thanh Hiệp	010685/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu
473	9	Nguyễn Thị Lệ Quyên	011554/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu
474	10	Nghiêm Thị Tuyết	012122/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
475	11	Lê Thị Thủy	016705/TH-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng
476	12	Trần Thị Hiền	0009400/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu
477	13	Nguyễn Minh Thu	006233/BRVT-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng

STT		HỌ VÀ TÊN	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7
478	14	Chu Thị Quỳnh Như	015208/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng

Ghi chú :

- Ngoài thời gian làm việc kể trên, để phù hợp với thời gian hoạt động của bệnh viện, nhân viên y tế sẽ làm việc theo lịch trực ngoài giờ hành chính, thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ tết, theo sự phân công của Ban lãnh đạo bệnh viện.
- Bệnh viện sẽ bố trí thời gian nghỉ hợp lý cho người hành nghề đảm bảo thời gian làm việc theo Luật Lao động.

Đồng Nai, ngày 17 tháng 10 năm 2023

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh



Lê Anh Phong

